

Số: /KH-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 1780/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2022 (Kế hoạch 1780); Kế hoạch số 1789/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số năm 2022 (Kế hoạch 1789); Kế hoạch số 1879/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ (Kế hoạch 1879), Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2022 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Ngành Nội vụ và của tỉnh Bắc Giang về chuyển đổi số gắn với thực hiện có hiệu quả các các kế hoạch, đề án, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số đã xác định¹ của ngành.

2. Yêu cầu

Bám sát các nhiệm vụ được giao chủ trì tại các Kế hoạch của UBND tỉnh để xác định rõ nội dung, đầu mối tham mưu, thời gian và kết quả thực hiện. Gắn nhiệm vụ được giao với trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở Nội vụ. Thực hiện các nhiệm vụ cần bảo đảm tính đồng bộ, kế thừa, tránh trùng chéo, lãng phí nguồn lực, thời gian và phát huy tối đa hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đổi mới công tác quán triệt, triển khai các nhiệm vụ

Kịp thời cập nhật, triển khai ngay các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch, chỉ đạo của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh về chuyển đổi số. Đổi mới nội dung hình thức tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử của ngành Nội vụ nói chung, của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang nói riêng về các định hướng chuyển đổi số của Bộ Nội vụ, của

¹ Kế hoạch số 27/KH-SNV ngày 02/7/2021 của Sở Nội vụ về chuyển đổi số của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

tỉnh Bắc Giang để góp phần thông tin sớm nhất tới cán bộ, công chức, viên chức người lao động và các tổ chức, cá nhân (công dân) về các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh, của ngành Nội vụ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng, Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Rà soát, đánh giá tiến độ xây dựng nền tảng chuyển đổi số của ngành

Rà soát các chỉ tiêu về triển khai xây dựng nền tảng chuyển đổi số của ngành đã xác định tại Kế hoạch số 48/KH-SNV ngày 14/10/2021 của Sở đối chiếu các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các Kế hoạch năm 2022 của tỉnh để tập trung chỉ đạo, thực hiện.

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2022.

3. Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 32/KH-SNV ngày 31/7/2021 của Sở Nội vụ về việc Triển khai Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Công chức, viên chức, Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2022.

4. Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 1780

4.1. Rà soát, đề xuất bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan Sở đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số tại cơ quan Sở Nội vụ

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng, Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Trước 15/7/2022.

4.2. Chỉ đạo thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Ứng dụng hệ thống thông tin truyền hình trực tuyến vào công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang.

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Công chức, viên chức, Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Trước 20/11/2022.

4.3. Phối hợp với UBND các huyện và thành phố đánh giá kết quả triển khai Hệ thống phần mềm Báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nội vụ

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng, Phòng Nội vụ các huyện và thành phố.
- Thời gian thực hiện: Chậm nhất trước 20/12/2022.

4.4. Triển khai nâng cấp hệ thống CSDL ngành Nội vụ

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Trước 20/12/2022.

4.5. Triển khai vận hành, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hội, quỹ

- Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức, biên chế
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2022.

4.6. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ tổ chức bộ máy và biên chế thống nhất trong toàn hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Tổ chức, biên chế, đơn vị thuộc Sở Nội vụ, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất trong Quý IV năm 2022.

4.7. Số hóa tài liệu kho lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Giang

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất trong Quý IV năm 2022.

4.8. Thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: Hàng quý, chậm nhất trước ngày 20 tháng cuối quý.

5. Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 1789

5.1. Rà soát, đánh giá, đảm bảo các hệ thống thông tin được quản lý vận hành theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng, Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 20/6/2022.

5.2. Rà soát, chọn lựa nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của ngành để đề xuất Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Trước 20/11/2022.

5.3. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hiệu quả cao.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng, Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Trước 30/5/2022.

5.4. Thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Hàng quý, chậm nhất trước ngày 20 tháng cuối quý.

6. Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 1879

6.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ, các kênh tương tác, mạng nội bộ của ngành Nội vụ

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng, Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Tối thiểu mỗi tháng 03 tin, bài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Nội vụ nêu cao tinh thần chủ động, chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo Sở trong chỉ đạo, quản lý, điều hành việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” và xây dựng ngành Nội vụ số. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của ngành giai đoạn 2021-2025.

2. Đối với các nhiệm vụ được giao, các phòng phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Sở về tiến độ, chất lượng và yêu cầu đề ra. Chủ động tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Sở để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Thành viên Tổ Thư ký giúp Lãnh đạo phòng theo dõi, triển khai các nhiệm vụ, định kỳ báo cáo theo yêu cầu và Quy chế của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở và theo yêu cầu của Lãnh đạo Sở.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Nội vụ để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Công TTĐT Sở Nội vụ.
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Đông